| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số:93 /2026/QĐ-UBND | *Hải Phòng, ngày* 06 *tháng* 11 *năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

## Quy định mức giảm tiền thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ đối với doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 266/TTr-STC ngày 19 tháng 6 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định mức giảm tiền thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ đối với doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định mức giảm tiền thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ đối với các doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong vòng 05 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê lại đất với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Chủ đầu tư dự án đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, bao gồm:

a) Có quỹ đất dành cho doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều này thuê lại đất theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Đã ký hợp đồng cho thuê đất với doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều này, trong đó bao gồm thông tin giá cho thuê lại đất đã được giảm theo mức giảm quy định tại Điều 3 Quyết định này;

c) Đã được doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều này thanh toán tiền thuê lại đất theo hợp đồng trong năm đề nghị hoàn trả. Thời điểm chủ đầu tư đề nghị hoàn trả tiền thuê lại đất không quá 12 tháng kể từ thời điểm các bên thực hiện thanh toán tiền thuê lại đất theo hợp đồng cho thuê đất đã ký.

2. Các doanh nghiệp thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, bao gồm:

a) Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật công nghệ cao và thuộc loại hình kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật về thống kê;

b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn;

c) Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thủ tục hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại Điều 5Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

**Điều 3. Mức giảm tiền thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ**

Doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này được hỗ trợ giảm 100% tiền thuê lại đất trong vòng 05 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê lại đất với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ nhưng không vượt quá số tiền phải nộp tính theo đơn giá tại Bảng giá đất do cơ quan có thẩm quyền ban hành, áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 11 năm 2026.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp cùng Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Thuế thành phố Hải Phòng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Quyết định này; tổ

chức công khai, phổ biến, tuyên truyền chính sách đảm bảo minh bạch, bình đẳng trong tiếp cận của doanh nghiệp.

2. Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chínhtrong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Trưởng Thuế thành phố Hải Phòng; Giám đốc Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực III; Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các doanh nghiệp quy định tại Điều 2 Quyết định này; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Sở: TC, NN&MT, CT, KH&CN;
- Sở Tư pháp;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;
- Thuế thành phố Hải Phòng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Cổng TTĐT - Văn phòng Chính phủ;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, TC, N.Đ.Khoa.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Quân**